TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 2 **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 1699/2026/QĐST–HNGĐ	*Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 28 tháng 7 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ Điều 212, 213, 361 và Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55 và Điều 57 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 1623/2026/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 6 năm 2026, về việc *"Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn"*:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1. Bà Nguyễn Thị Cẩm H, sinh năm 1978

Địa chỉ: Số X đường X, phường X, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Ông Đặng Văn T, sinh năm 1979

Địa chỉ: Số X đường X, phường X, Thành phố Hồ Chí Minh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về xác định yêu cầu và thẩm quyền giải quyết của Tòa án:

Bà Nguyễn Thị Cẩm H và ông Đặng Văn T yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, do đó yêu cầu của bà Nguyễn Thị Cẩm H và ông Đặng Văn T là yêu cầu về thuận tình ly hôn và thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án theo quy định tại khoản 2 Điều 29 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Do người yêu cầu có nơi cư trú tại phường X, Thành phố Hồ Chí Minh nên căn cứ Điều 35 và điểm h khoản 2 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, yêu cầu này thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án nhân dân Khu vực 2 - Thành phố Hồ Chí Minh.

[2] Về các yêu cầu của đương sự:

Căn cứ các bản tự khai, biên bản hòa giải có trong hồ sơ vụ việc, Tòa án nhân dân Khu vực 2 –Thành phố Hồ Chí Minh nhận thấy:

- Về quan hệ hôn nhân: Căn cứ vào Giấy chứng nhận kết hôn số 027/1999 ngày 10/9/1999 của Ủy ban nhân dân phường Long Phước, Quận 9 (nay là phường Long Phước), Thành phố Hồ Chí Minh thì quan hệ hôn nhân giữa bà Nguyễn Thị Cẩm H và ông Đặng Văn T là hợp pháp và được pháp luật bảo vệ.

Quá trình chung sống, bà Nguyễn Thị Cẩm H và ông Đặng Văn T phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm về nhiều vấn đề trong cuộc sống nên vợ chồng không tìm được nói tiếng chung. Bà Nguyễn Thị Cẩm H và ông Đặng Văn T đã nhiều lần cố gắng hàn gắn tình cảm vợ chồng để xây dựng hạnh phúc gia đình nhưng không thành. Nay, bà Nguyễn Thị Cẩm H và ông Đặng Văn T cùng xác định không còn tình cảm, do đó cả hai đều yêu cầu Tòa án giải quyết công nhận thuận tình ly hôn. Xét mâu thuẫn vợ chồng giữa bà Nguyễn Thị Cẩm H và ông Đặng Văn T là trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài. Căn cứ Điều 55 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014, bà Nguyễn Thị Cẩm H và ông Đặng Văn T cùng yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn là có cơ sở xem xét chấp nhận.

- Về con chung: Bà Nguyễn Thị Cẩm H và ông Đặng Văn T có 01 con chung tên Đặng Thanh P, sinh ngày 18/02/2001. Nay con chung đã trưởng thành nên ở với ai tùy ý.

- Về tài sản chung: Hai bên tự khai không có.

- Về nợ chung: Hai bên tự khai không có.

- Về lệ phí: Lệ phí hôn nhân sơ thẩm là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) bà Nguyễn Thị Cẩm H và ông Đặng Văn T phải chịu, nhưng được cấn trừ vào tiền tạm ứng lệ phí bà Nguyễn Thị Cẩm H và ông Đặng Văn T đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số 0039835 ngày 24/6/2026 của Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh. Bà Nguyễn Thị Cẩm H và ông Đặng Văn T đã nộp đủ lệ phí.

Xét thỏa thuận nêu trên của bà Nguyễn Thị Cẩm H và ông Đặng Văn T là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội, không nhằm trốn tránh nghĩa vụ với nhà nước hoặc với người thứ ba. Do đó, công nhận sự thỏa thuận nêu trên của bà Nguyễn Thị Cẩm H và ông Đặng Văn T là phù hợp với các quy định của pháp luật.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 20 tháng 7 năm 2026, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Cẩm H, sinh năm 1978 và ông Đặng Văn T, sinh năm 1979 thuận tình ly hôn.

(Giấy chứng nhận kết hôn số 027/1999 ngày 10/9/1999 của Ủy ban nhân dân phường Long Phước, Quận 9 (nay là phường Long Phước), Thành phố Hồ Chí Minh chấm dứt hiệu lực kể từ ngày quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật)

- Về con chung: Bà Nguyễn Thị Cẩm H và ông Đặng Văn T có 01 con chung tên Đặng Thanh P, sinh ngày 18/02/2001. Nay con chung đã trưởng thành

nên ở với ai tùy ý.

- Về tài sản chung: Hai bên tự khai không có.

- Về nợ chung: Hai bên tự khai không có.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

2. Về lệ phí giải quyết việc dân sự:

Lệ phí hôn nhân sơ thẩm là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) bà Nguyễn Thị Cẩm H và ông Đặng Văn T phải chịu, nhưng được cấn trừ vào tiền tạm ứng lệ phí bà Nguyễn Thị Cẩm H và ông Đặng Văn T đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số 0039835 ngày 24/6/2026 của Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh. Bà Nguyễn Thị Cẩm H và ông Đặng Văn T đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

***Nơi nhận*:**
- Đương sự;
- VKSND Khu vực 2 –TP.HCM;
- THADS TP. HCM;
- UBND P. Long Phước, TP. HCM;
- Lưu: VP; Hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Hà Thị Hoài